TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

45 năm Phật giáo Nam Tông Khmer đồng hành cùng Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2026)

ISSN: 2734-9195 10:10 04/11/2026

Trong giai đoạn mới, việc phát huy vai trò Phật giáo Nam tông Khmer cần gắn với chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đội ngũ kế thừa, bảo tồn di sản, minh bạch hoạt động an sinh và mở rộng nghiên cứu thực chứng.

Tóm tắt

Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) được thành lập, mở ra bước phát triển mới của Phật giáo Việt Nam trên nền tảng thống nhất tổ chức và tôn trọng sự đa dạng truyền thống. Trong tiến trình đó, đại diện Phật giáo Nam tông Khmer tham gia vận động thống nhất, góp phần khẳng định vị trí của truyền thống Theravāda Khmer trong ngôi nhà chung của Phật giáo cả nước. Nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập GHPGVN (1981-2026), bài viết nhìn lại quá trình đồng hành của Phật giáo Nam tông Khmer, tập trung phân tích vai trò của ngôi chùa trong đời sống tôn giáo, văn hóa, giáo dục và an sinh xã hội của cộng đồng Khmer Nam Bộ. Nghiên cứu sử dụng phương pháp lịch sử, phân tích - tổng hợp và phân tích tư liệu thứ cấp; trong đó, các dữ liệu công bố năm 2025 được khai thác để nhận diện thực trạng ở phạm vi toàn hệ phái và tỉnh Vĩnh Long.



Ảnh minh họa. Tác giả: Danh Điệp

Theo các nguồn được công bố, toàn hệ phái có 462 ngôi chùa với hơn 8.500 vị sư tu học; riêng tỉnh Vĩnh Long có 156 chùa và 3.414 vị sư. Hoạt động giáo dục tại tỉnh ghi nhận hơn 1.000 lớp Ngữ văn Khmer với hơn 22.700 học sinh, 186 lớp Sơ cấp Phật học với hơn 3.000 học viên và 19 lớp Trung cấp với trên 640 Tăng sinh. Giá trị đóng góp từ thiện xã hội của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh và các chùa Khmer trong nhiệm kỳ 2023–2025 được báo chí phản ánh là hơn 139,6 tỷ đồng. Trên cơ sở đó, bài viết luận giải ngôi chùa Khmer như một thiết chế tôn giáo - văn hóa - giáo dục có khả năng kết nối cộng đồng, đồng thời chỉ ra yêu cầu chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng giáo dục, bảo tồn di sản và tăng cường nghiên cứu thực chứng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Phật giáo Nam tông Khmer, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Theravāda, chùa Khmer, giáo dục chữ Khmer, an sinh xã hội.

Abstract

The establishment of the Vietnam Buddhist Sangha (VBS) in 1981 marked an important milestone in the institutional unification of Vietnamese Buddhism while providing a framework for the coexistence of different Buddhist traditions. Within this process, Khmer Theravāda Buddhism became an integral part of the common Buddhist organization while maintaining its distinctive religious and cultural characteristics. On the occasion of the 45th anniversary of the VBS (1981-2026), this article examines the historical participation of Khmer Theravāda Buddhism in the unification process and analyzes the contemporary

roles of Khmer pagodas in religious practice, cultural preservation, education, and social welfare. The study employs historical analysis, document analysis, and synthesis of secondary sources, with particular attention to data published in 2025. Available reports indicate that Khmer Theravāda Buddhism comprises 462 pagodas and more than 8,500 monks across the country; Vinh Long Province had 156 Khmer Theravāda pagodas and 3,414 monks. Educational activities reported in the province included more than 1,000 Khmer language classes serving over 22,700 students, 186 elementary Buddhist education classes with more than 3,000 learners, and 19 intermediate Buddhist education classes with over 640 monastic students. Reported charitable and social contributions by the provincial Khmer Sangha Solidarity Association and Khmer pagodas exceeded VND 139.6 billion during 2023-2025. The article argues that the Khmer pagoda functions as an interconnected religious, cultural, and educational institution that supports community cohesion. It also identifies key challenges concerning statistical standardization, educational quality, cultural heritage preservation, and the need for further field-based research. The figures are treated as secondary-source data and are not presented as independently verified survey results.

Keywords*:* Khmer Theravāda Buddhism; Vietnam Buddhist Sangha; Khmer pagoda; cultural preservation; Khmer language education; social welfare.

1. Đặt vấn đề

Ngày 7 tháng 11 năm 1981, Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam được tổ chức tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, đánh dấu sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Sự kiện này có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử Phật giáo hiện đại: lần đầu tiên, các tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước cùng quy tụ trong một tổ chức thống nhất, tạo nền tảng cho việc phối hợp hoạt động Phật sự, phát huy truyền thống hộ quốc an dân và đóng góp vào đời sống xã hội. Trong tiến trình vận động ấy, đại diện Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước Tây Nam Bộ tham gia Ban Vận động thống nhất Phật giáo và Đại hội thành lập Giáo hội (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2019).

Đối với đồng bào Khmer Nam Bộ, Phật giáo Nam tông không chỉ là một truyền thống tôn giáo mà còn gắn bó sâu sắc với cấu trúc văn hóa và đời sống cộng đồng. Ngôi chùa hiện diện trong không gian phum, sóc, là nơi thực hành nghi lễ, tu học, truyền bá giáo pháp Theravāda, đồng thời lưu giữ tiếng Khmer, kinh điển Pāli, nghệ thuật kiến trúc, mỹ thuật, âm nhạc và nhiều tập quán văn hóa được trao truyền qua các thế hệ.

Khi nghiên cứu Phật giáo Nam tông Khmer, không thể chỉ xem xét tổ chức tôn giáo hoặc hoạt động nghi lễ một cách riêng lẻ; cần đặt ngôi chùa trong mối quan hệ hữu cơ với cộng đồng, giáo dục, văn hóa và quá trình phát triển xã hội.



Ảnh minh họa. Tác giả: Danh Điệp

Năm 2026 là dấu mốc 45 năm thành lập GHPGVN. Nhìn lại chặng đường 1981-2026 vì thế không đơn thuần là nhắc lại một sự kiện lịch sử, mà còn là dịp nhận diện những phương thức Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng Giáo hội và xã hội. Các tư liệu công bố trong năm 2025 cung cấp những dữ liệu đáng chú ý về quy mô tự viện, đội ngũ chư Tăng, hoạt động giáo dục và đóng góp an sinh. Theo thông tin được Phật Sự Online thuật lại từ một chuyên đề về Phật giáo Nam tông Khmer, toàn hệ phái có 462 ngôi chùa và hơn 8.500 vị sư tu học; Báo Vĩnh Long cho biết tỉnh Vĩnh Long có 156 chùa Nam tông Khmer với 3.414 vị sư đang tu học (Chúc Nghiêm, 2025; Lâm Thy, 2025).

Từ bối cảnh đó, bài viết tập trung làm rõ ba vấn đề: thứ nhất, ý nghĩa của sự tham gia của Phật giáo Nam tông Khmer trong tiến trình thống nhất Phật giáo năm 1981 và quá trình đồng hành cùng GHPGVN; thứ hai, vai trò của ngôi chùa Khmer trong bảo tồn bản sắc, giáo dục và gắn kết cộng đồng; thứ ba, những đóng góp xã hội được phản ánh qua các dữ liệu năm 2025, từ đó đề xuất một số định hướng phát huy vai trò của hệ phái trong giai đoạn mới.

2. Tổng quan nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu

Các nghiên cứu về Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ đã tiếp cận chủ đề từ nhiều góc độ, trong đó nổi bật là vai trò của ngôi chùa trong đời sống văn hóa – tinh thần, đặc điểm thực hành tôn giáo, giáo dục Phật học và sự biến đổi văn hóa cộng đồng. Nguyen (2011), qua nghiên cứu văn hóa truyền thống của người Khmer từ góc nhìn chùa Khmer, nhấn mạnh giá trị của kiến trúc, điêu khắc và vai trò của ngôi chùa như trung tâm giáo dục cộng đồng, sinh hoạt xã hội và đời sống tâm linh. Hoang (2015) phân tích vai trò của Phật giáo Theravāda trong đời sống người Khmer, cho thấy ảnh hưởng của tôn giáo hiện diện trong nhiều giai đoạn và sự kiện quan trọng của đời sống cá nhân, gia đình và cộng đồng.



Ảnh minh họa. Tác giả: Danh Điệp

Ở phương diện giáo dục, Dao và cộng sự (2018) nghiên cứu hệ thống giáo dục Phật giáo Theravāda tại Nam Bộ, trong đó đề cập quá trình phát triển quản trị giáo dục Phật giáo và vai trò của các cơ sở đào tạo Pāli - Khmer. Nguyen và Pham (2019), dựa trên nghiên cứu định tính kết hợp khảo sát 254 hộ tại Sóc Trăng và An Giang, phân tích những biến đổi văn hóa của người Khmer trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, đồng thời chỉ ra sự tương tác giữa biến đổi xã hội và việc duy trì bản sắc tộc người. Nguyễn Hữu Thọ (2021) tiếp tục nhấn mạnh vị trí của Phật giáo Theravāda và chùa Khmer trong đời sống tinh thần, văn hóa và giáo dục của cộng đồng.

Các nghiên cứu gần đây về chức năng giáo dục của chùa và công tác đào tạo Tăng tài cũng cho thấy đây là những vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với sự kế thừa của Phật giáo Nam tông Khmer (Đào Như, 2025). Nhìn chung, các công trình đã cung cấp nền tảng quan trọng để nhận diện vai trò của chùa Khmer và

Phật giáo Theravāda. Tuy nhiên, vẫn cần một nghiên cứu đặt các chức năng tôn giáo, văn hóa, giáo dục và an sinh trong cùng một khung phân tích, đồng thời kết nối nền tảng nghiên cứu với các dữ liệu cập nhật năm 2025 và đặt chúng trong dấu mốc 45 năm đồng hành cùng GHPGVN.

Trên cơ sở kế thừa các kết quả đã công bố, bài viết này không đặt mục tiêu khảo sát toàn diện mọi phương diện lịch sử của hệ phái, cũng không tuyên bố phát hiện quan hệ nhân quả mới. Đóng góp của bài viết nằm ở việc hệ thống hóa một số dữ liệu thực tiễn mới công bố năm 2025, phân tích vai trò đa chức năng của ngôi chùa Khmer trong mối liên hệ giữa Giáo hội và cộng đồng, đồng thời chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu bằng tư liệu gốc và khảo sát thực địa.

3. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

Bài viết kết hợp phương pháp lịch sử với phương pháp phân tích - tổng hợp. Phương pháp lịch sử được sử dụng để đặt sự tham gia của Phật giáo Nam tông Khmer trong bối cảnh vận động thống nhất Phật giáo trước và trong năm 1981. Phương pháp phân tích - tổng hợp giúp xem xét mối liên hệ giữa tổ chức Giáo hội, truyền thống Theravāda, hoạt động của tự viện và đời sống cộng đồng Khmer. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích tư liệu thứ cấp được vận dụng đối với các bài báo, thông tin chuyên đề và văn bản quản lý nhà nước công bố trong năm 2025.



Ảnh minh họa. Tác giả: Đờ Ni

Nguồn tư liệu chính gồm: bài viết của Phật Sự Online ngày 24/11/2025 thuật lại chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer; các bài viết của Báo Vĩnh Long ngày 26/11/2025, 27/11/2025 và 1/12/2025 về quy mô tự viện, giáo dục và hoạt động xã hội; bài viết của Báo Nhân Dân ngày 6/8/2025 về việc dạy và học chữ Khmer tại một số điểm chùa thuộc địa bàn Trà Vinh trước sắp xếp đơn vị hành chính; thông tin của Báo Vĩnh Long ngày 19/6/2025 về phổ biến pháp luật cho chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer; cùng Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Long về Trường Trung cấp Pali - Khmer.

Việc sử dụng số liệu tuân theo nguyên tắc phân biệt rõ phạm vi thống kê. Số liệu toàn hệ phái, số liệu tỉnh Vĩnh Long sau sắp xếp và số liệu địa bàn Trà Vinh trước sắp xếp được trình bày riêng, không cộng gộp hoặc so sánh trực tiếp khi khác thời điểm và địa giới. Các con số về trụ trì, phó trụ trì, Achar và thành viên Ban Quản trị cũng được xem là nhóm chức danh, chức việc được thống kê riêng, không cộng vào tổng số chư Tăng.

Giới hạn của nghiên cứu là chưa tiến hành khảo sát định lượng, phỏng vấn sâu hoặc quan sát tham dự tại các tự viện. Do đó, bài viết chủ yếu phân tích chức năng thiết chế và những minh chứng được ghi nhận trong tài liệu; chưa đo lường mức độ tác động hoặc xác lập quan hệ nhân quả giữa hoạt động của chùa với những biến đổi xã hội. Các số liệu báo chí được sử dụng như nguồn tư liệu thứ cấp, không thay thế báo cáo thống kê gốc của Giáo hội hoặc Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước.

4. Phật giáo Nam tông Khmer trong tiến trình thống nhất Giáo hội Phật giáo Việt Nam

4.1. Sự tham gia trong dấu mốc lịch sử năm 1981

Trước năm 1981, đời sống Phật giáo Việt Nam được tổ chức trong nhiều hệ phái và tổ chức khác nhau, phản ánh sự đa dạng về truyền thống tu học, nghi lễ và cơ cấu sinh hoạt. Trong bối cảnh đất nước thống nhất, yêu cầu tập hợp các tổ chức Phật giáo trong một tổ chức chung trở thành đòi hỏi có ý nghĩa lịch sử. Tư liệu giới thiệu lịch sử GHPGVN ghi nhận sự tham gia của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước Tây Nam Bộ trong quá trình vận động thống nhất Phật giáo, cùng các tổ chức và hệ phái tiến tới Đại hội thành lập Giáo hội vào tháng 11/1981 (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2019).

Sự tham gia ấy có ý nghĩa trên cả phương diện tổ chức lẫn văn hóa - tôn giáo. Về tổ chức, Phật giáo Nam tông Khmer trở thành một bộ phận tham gia vào cơ cấu thống nhất của Phật giáo Việt Nam, có điều kiện phối hợp hoạt động Phật sự và đóng góp vào công việc chung của Giáo hội. Về văn hóa - tôn giáo, sự hiện diện của hệ phái khẳng định rằng thống nhất Giáo hội không đồng nghĩa với xóa nhòa khác biệt truyền thống; trái lại, sự thống nhất được xây dựng trên nền tảng tôn trọng các dòng truyền thừa và đặc điểm tu học riêng.

4.2. Thống nhất tổ chức gắn với tôn trọng bản sắc Theravāda Khmer

Bản sắc của Phật giáo Nam tông Khmer được hình thành và duy trì trên nền tảng giáo lý Theravāda, kinh điển Pāli, giới luật, phương thức tu học và hệ thống nghi lễ gắn với ngôn ngữ Khmer. Trong đời sống cộng đồng, những yếu tố này không tồn tại tách biệt mà liên hệ mật thiết với phong tục, lễ hội, quan hệ gia đình và sinh hoạt phum, sóc. Bởi vậy, việc đồng hành cùng GHPGVN cần được nhìn nhận như quá trình kết hợp giữa thống nhất về tổ chức và bảo tồn tính đặc thù của hệ phái.



Ảnh minh họa. Tác giả: Danh Điệp

Từ góc độ nghiên cứu tôn giáo, đây là mối quan hệ giữa tính thống nhất thể chế và tính đa dạng truyền thống. Một tổ chức tôn giáo thống nhất chỉ có thể phát triển bền vững khi tạo được không gian để các hệ phái duy trì di sản, phương thức tu học và sinh hoạt đặc thù, đồng thời cùng tham gia những hoạt động chung. Với Phật giáo Nam tông Khmer, nguyên tắc đó thể hiện ở việc vừa thực hiện Hiến chương, chương trình Phật sự của GHPGVN, vừa duy trì truyền thống

Theravāda, tiếng Pāli, tiếng Khmer và các nghi lễ đặc trưng.

5. Quy mô và thực trạng qua các tư liệu công bố năm 2025

5.1. Quy mô toàn hệ phái

Theo bài viết đăng trên Phật Sự Online ngày 24/11/2025, tại chuyên đề “Phật giáo Nam tông Khmer” trong khóa Kiết đông lần III, Thượng tọa Sơn Ngọc Huynh cho biết toàn hệ phái có 462 ngôi chùa với hơn 8.500 vị sư tu học, tập trung chủ yếu tại 9 tỉnh, thành khu vực Tây Nam Bộ. Cũng theo thông tin này, địa bàn Trà Vinh trước khi sắp xếp đơn vị hành chính có 143 ngôi chùa (Chúc Nghiêm, 2025).

Những con số trên cho thấy phạm vi hiện diện đáng kể của Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ. Tuy nhiên, bài báo thuật lại nội dung chuyên đề mà không công bố bảng thống kê gốc, thời điểm chốt số liệu chi tiết hoặc phương pháp kiểm đếm. Vì vậy, cần hiểu đây là số liệu được công bố tại chuyên đề năm 2025, có giá trị tham khảo để phác họa quy mô hệ phái, chứ chưa phải kết quả tổng điều tra đã được kiểm chứng độc lập.

5.2. Quy mô tại tỉnh Vĩnh Long sau sắp xếp đơn vị hành chính

Báo Vĩnh Long ngày 26/11/2025 thông tin tỉnh Vĩnh Long có 156 chùa Nam tông Khmer với 3.414 vị sư đang tu học. Cơ cấu được nêu gồm 22 Hòa thượng, 72 Thượng tọa, 1.682 Tỳ-kheo và 1.638 Sa-di. Bài báo đồng thời ghi nhận 154 vị trụ trì, 156 vị phó trụ trì, 283 Achar và 4.765 thành viên Ban Quản trị (Lâm Thy, 2025).

Chỉ tiêu	Số liệu được công bố	Phạm vi và lưu ý
Toàn hệ phái - số chùa	462 ngôi	Theo chuyên đề được Phật Sự Online thuật lại
Toàn hệ phái - chư Tăng tu học	Hơn 8.500 vị	Theo chuyên đề được Phật Sự Online thuật lại
Tỉnh Vĩnh Long - chùa Nam tông Khmer	156 ngôi	Địa giới tỉnh sau sắp xếp năm 2025
Tỉnh Vĩnh Long - chư Tăng đang tu học	3.414 vị	22 Hòa thượng; 72 Thượng tọa; 1.682 Tỳ-kheo; 1.638 Sa-di
Trụ trì và phó trụ trì	154 / 156 vị	Nhóm chức danh được thống kê riêng
Achar và thành viên Ban Quản trị	283 / 4.765 người	Nhóm chức việc, quản trị; không cộng vào tổng chư Tăng
Trà Vinh trước sắp xếp	143 chùa	Địa giới cũ; không đồng nhất với tỉnh Vĩnh Long mới

Bảng 1. Một số chỉ tiêu về Phật giáo Nam tông Khmer theo tư liệu công bố năm 2025
Nguồn: Tổng hợp từ Chúc Nghiêm (2025) và Lâm Thy (2025).

Các số liệu này phản ánh quy mô đáng kể của mạng lưới tự viện và đội ngũ tu sĩ Nam tông Khmer tại tỉnh Vĩnh Long sau sắp xếp. Cần lưu ý rằng 154 trụ trì, 156 phó trụ trì, 283 Achar và 4.765 thành viên Ban Quản trị là các nhóm chức danh hoặc chức việc được thống kê riêng; không cộng các nhóm này vào tổng số 3.414 vị sư. Mặt khác, con số 143 chùa được nêu đối với Trà Vinh là số liệu thuộc địa giới cũ, trong khi 156 chùa phản ánh phạm vi tỉnh Vĩnh Long sau sắp xếp. Hai con số khác nhau về phạm vi địa lý nên không thể dùng để kết luận tăng hoặc giảm số lượng tự viện.

6. Ngôi chùa Khmer - thiết chế tôn giáo, văn hóa và giáo dục

6.1. Trung tâm thực hành tôn giáo và truyền thừa giáo pháp

Trước hết, chùa là không gian trung tâm của đời sống Phật giáo Nam tông Khmer. Tại đây, chư Tăng thực hành đời sống phạm hạnh, học tập và truyền bá giáo pháp, hướng dẫn Phật tử thực hành nghi lễ, giữ gìn giới luật và nuôi dưỡng đời sống tâm linh. Các sinh hoạt như tụng kinh, thuyết pháp, lễ hội Phật giáo và những nghi thức vòng đời tạo nên nhịp điệu tôn giáo gắn bó với cộng đồng.

Thông qua hoạt động tu học và hướng dẫn của chư Tăng, những giá trị căn bản của truyền thống Theravāda được duy trì và chuyển tiếp giữa các thế hệ. Vai trò

trung tâm ấy cũng được ghi nhận trong các nghiên cứu về vị trí của Phật giáo Theravāda trong đời sống người Khmer (Hoang, 2015; Nguyen Huu Tho, 2021).



Ảnh minh họa. Tác giả: Đờ Ni

Vai trò này không chỉ giới hạn trong phạm vi tín ngưỡng cá nhân. Chùa còn là địa điểm cộng đồng gặp gỡ, trao đổi, tương trợ và cùng tham gia các sinh hoạt chung. Đối với nhiều phum, sóc Khmer, sự hiện diện của ngôi chùa góp phần định hình không gian văn hóa, duy trì mối liên hệ giữa cá nhân với cộng đồng và củng cố ý thức về truyền thống.

6.2. Bảo tồn tiếng Khmer và di sản văn hóa

Một đóng góp nổi bật của các chùa Nam tông Khmer là tham gia duy trì tiếng Khmer và những tri thức văn hóa gắn với ngôn ngữ này. Trong điều kiện tiếng Việt giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống giáo dục phổ thông và đời sống hành chính, các lớp học chữ Khmer tại chùa có ý nghĩa bổ trợ trong việc giúp thế hệ trẻ tiếp cận ngôn ngữ, chữ viết và văn hóa của cộng đồng mình. Việc học chữ Khmer cũng tạo điều kiện để người học tiếp cận kinh sách, văn bản nghi lễ và những tư liệu truyền thống.

Cách tiếp cận này tương đồng với nhận định của Nguyen (2011) về ngôi chùa như một trung tâm giáo dục cộng đồng, sinh hoạt xã hội và đời sống tâm linh.

Báo Nhân Dân ngày 6/8/2025 cho biết trong năm học 2024-2025, tại các xã thuộc địa bàn Trà Vinh trước sắp xếp, 21 chùa và trường tiểu học đã mở 143 lớp bổ túc văn hóa hè với hơn 2.400 học sinh. Bài báo cũng phản ánh chùa Thlốt

duy trì từ 8 đến 12 lớp dạy chữ Khmer mỗi năm cho học sinh lớp 1 đến lớp 5, kết hợp hướng dẫn tin học cơ bản (Báo Nhân Dân, 2025). Những dữ liệu này là minh chứng cụ thể cho sự phối hợp giữa cơ sở tôn giáo và nhà trường trong bảo tồn ngôn ngữ dân tộc.

Chùa Khmer còn lưu giữ nhiều giá trị vật thể và phi vật thể như kiến trúc, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, nghi lễ và tri thức dân gian. Những giá trị này không chỉ có ý nghĩa đối với cộng đồng Khmer mà còn góp phần làm phong phú di sản văn hóa Việt Nam. Do đó, bảo tồn chùa Khmer cần được tiếp cận đồng thời ở phương diện bảo vệ công trình kiến trúc, duy trì sinh hoạt văn hóa và trao truyền tri thức cho thế hệ trẻ.

6.3. Đào tạo Phật học và bồi dưỡng nhân lực

Bên cạnh việc dạy chữ Khmer, hệ thống chùa và cơ sở đào tạo Phật giáo Nam tông Khmer còn tham gia đào tạo Phật học, bồi dưỡng kiến thức Pāli, giới luật và giáo lý Theravāda. Theo Báo Vĩnh Long ngày 27/11/2025, tại tỉnh Vĩnh Long có 186 lớp Sơ cấp Phật học với hơn 3.000 học viên và 19 lớp Trung cấp Phật học với trên 640 Tăng sinh; khoảng 100 Tăng sinh học bổ túc văn hóa trung học phổ thông, cùng 42 vị đang theo học ở bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ (Sơn Tuyền, 2025).

Các nghiên cứu về hệ thống giáo dục Phật giáo Theravāda tại Nam Bộ cũng cho thấy hoạt động đào tạo Pāli - Khmer là một bộ phận quan trọng trong cơ cấu giáo dục của cộng đồng (Dao et al., 2018).

Đáng chú ý, Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Pali - Khmer thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Văn bản xác định nhà trường có chức năng tổ chức giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, giảng dạy tiếng Pali - Khmer và thực hiện hoạt động nuôi dưỡng Tăng sinh, học sinh nội trú (UBND tỉnh Vĩnh Long, 2025). Đây là cơ sở thể chế quan trọng cho việc kết nối giáo dục Phật học, giáo dục ngôn ngữ dân tộc và giáo dục văn hóa phổ thông.

Nhìn từ phương diện phát triển nguồn nhân lực, các số liệu trên cho thấy hoạt động giáo dục trong cộng đồng Khmer có nhiều tầng nấc, từ học chữ Khmer, học Phật pháp đến đào tạo ở bậc trung cấp và đại học. Tuy nhiên, để đánh giá đầy đủ chất lượng và hiệu quả, cần có thêm dữ liệu về chương trình, đội ngũ giảng dạy, tỷ lệ duy trì sĩ số, kết quả học tập và khả năng vận dụng kiến thức sau đào tạo. Nhận định này phù hợp với nghiên cứu của Đào Như (2025), trong

đó nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng và tính kế thừa của đội ngũ Tăng tài.

7. Đóng góp an sinh xã hội và tăng cường gắn kết cộng đồng

Song hành với chức năng tôn giáo, văn hóa và giáo dục, Phật giáo Nam tông Khmer còn tham gia nhiều hoạt động an sinh xã hội. Tinh thần từ bi, bố thí và phụng sự trong Phật giáo được cụ thể hóa qua các hoạt động hỗ trợ người nghèo, chăm lo người cao tuổi neo đơn, giúp đỡ gia đình gặp hoạn nạn, khuyến học, xây dựng nhà ở, cầu đường và trao tặng quà cho người có hoàn cảnh khó khăn. Những hoạt động này góp phần chuyển hóa giá trị đạo đức tôn giáo thành hành động xã hội thiết thực.



Ảnh minh họa. Tác giả: Đờ Ni

Theo Báo Vĩnh Long ngày 26/11/2025, tổng giá trị đóng góp từ thiện xã hội của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh và các chùa Khmer trong nhiệm kỳ 2023–2025 được ghi nhận ở mức hơn 139,6 tỷ đồng. Trong đó có hoạt động hỗ trợ xây dựng 8 căn nhà Đại đoàn kết với tổng trị giá trên 400 triệu đồng; các chương trình chăm sóc người nghèo, hỗ trợ chữa bệnh, giúp đỡ người già neo đơn và đóng góp xây dựng hạ tầng dân sinh (Lâm Thy, 2025).

Một bài viết khác của Báo Vĩnh Long ngày 1/12/2025 ghi nhận các hoạt động cụ thể như xây dựng 125 trụ đèn chiếu sáng trong giai đoạn 2023-2025. Riêng trường hợp chùa Thlôk, từ đầu năm 2025 đã vận động xây dựng 8 cây cầu nông

thôn, hoàn thiện 100 m đường đan và trao gần 1.000 phần quà (Báo Vĩnh Long, 2025). Các thông tin này giúp làm rõ những hình thức đóng góp cụ thể ở cơ sở. Tuy nhiên, các hạng mục nêu trên nằm trong bức tranh hoạt động được báo chí phản ánh, không được cộng thêm vào tổng giá trị hơn 139,6 tỷ đồng để tránh tính trùng.

Xét về ý nghĩa xã hội, hoạt động an sinh của chùa Khmer có ít nhất ba phương diện.

Thứ nhất, hỗ trợ trực tiếp những nhóm dân cư dễ bị tổn thương, góp phần giảm bớt khó khăn trước mắt.

Thứ hai, tạo cơ chế huy động nguồn lực tự nguyện trong cộng đồng, kết nối chư tăng, phật tử, nhà hảo tâm và các tổ chức xã hội.

Thứ ba, góp phần củng cố niềm tin, tinh thần tương trợ và sự gắn bó giữa cơ sở tôn giáo với địa phương. Đây là biểu hiện cụ thể của phương châm sống tốt đời, đẹp đạo trong điều kiện thực tiễn ở vùng đồng bào Khmer.

Các nghiên cứu về biến đổi văn hóa Khmer trong bối cảnh đổi mới và hội nhập cũng cho thấy bản sắc cộng đồng được duy trì thông qua sự tương tác giữa truyền thống và những điều kiện xã hội mới (Nguyen & Pham, 2019).

8. Phối hợp xã hội và thực hiện pháp luật

Hoạt động của các cơ sở Phật giáo Nam tông Khmer diễn ra trong mối quan hệ với cộng đồng và hệ thống quản lý nhà nước ở địa phương. Việc phối hợp không chỉ thể hiện qua các chương trình an sinh, giáo dục mà còn qua công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định về tín ngưỡng, tôn giáo, đất đai, xây dựng và quản trị cơ sở tôn giáo.

Báo Vĩnh Long ngày 19/6/2025 đưa tin hội nghị phổ biến pháp luật cho 150 đại biểu là chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer tại huyện Trà Ôn. Nội dung trao đổi gồm chủ trương, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo; quy định về đất đai, xây dựng cơ sở tôn giáo; Luật An ninh mạng; Hiến chương GHPGVN sửa đổi lần thứ VII và các nội quy của Giáo hội (Trúc Mai, 2025). Hoạt động này cho thấy việc nâng cao hiểu biết pháp luật và năng lực quản trị tự viện là một nội dung cần thiết để các cơ sở tôn giáo hoạt động ổn định, đúng quy định và phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay.



Ảnh minh họa. Tác giả: Đờ Ni

Từ góc độ quản trị, cần tiếp tục duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên giữa Giáo hội, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước, chính quyền và các cơ quan chuyên môn. Việc phối hợp nên được thực hiện trên tinh thần tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm hoạt động tôn giáo hợp pháp và phát huy những đóng góp tích cực của chư Tăng, Phật tử đối với cộng đồng.

Từ những giới hạn đó, hướng nghiên cứu tiếp theo cần kết hợp thống kê hành chính với khảo sát tại các tự viện thuộc những địa bàn Khmer khác nhau; phỏng vấn sâu chư Tăng, Achar, giáo viên, phụ huynh, học viên và người thụ hưởng các chương trình xã hội; đồng thời đối chiếu hồ sơ của Giáo hội, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước và cơ quan quản lý. Cách tiếp cận hỗn hợp này sẽ giúp đánh giá không chỉ quy mô hoạt động mà còn chất lượng, tính bền vững và tác động xã hội của các chương trình.

Tuy nhiên, cần thận trọng khi diễn giải các con số. Thứ nhất, dữ liệu toàn hệ phái và dữ liệu tỉnh Vĩnh Long được công bố qua các nguồn và phạm vi khác nhau, do đó không thể cộng gộp hoặc suy ra xu hướng tăng giảm. Thứ hai, tổng giá trị đóng góp hơn 139,6 tỷ đồng là số liệu báo chí phản ánh về giai đoạn 2023-2025; các hạng mục nhà ở, cầu đường, đèn chiếu sáng và quà tặng là minh chứng cụ thể, không phải khoản cộng thêm. Thứ ba, dữ liệu về số lớp và người học phản ánh quy mô hoạt động, chưa tự thân chứng minh chất lượng hay tác động dài hạn của giáo dục. Vì vậy, kết luận của bài viết được giới hạn ở việc nhận diện chức năng, quy mô và những đóng góp được tư liệu ghi nhận.

Đặt trong đối thoại với các nghiên cứu trước, kết quả tổng hợp của bài viết bổ sung một lát cắt cập nhật về thực trạng năm 2025, nhưng không thay thế các nghiên cứu điền dã chuyên sâu. Nguyen (2011) và Hoang (2015) đã nhấn mạnh vai trò văn hóa - tâm linh của chùa và Phật giáo Theravāda; Đào Minh Vân và cộng sự (2018) tập trung vào hệ thống giáo dục; Nguyen và Pham (2019) phân tích sự biến đổi văn hóa trong bối cảnh hội nhập. Bài viết này kết nối các hướng tiếp cận ấy với những chỉ báo thực tiễn về quy mô tự viện, giáo dục và an sinh xã hội tại Vĩnh Long.

Các dữ liệu năm 2025 cho phép nhìn nhận vai trò của Phật giáo Nam tông Khmer theo hướng vượt ra ngoài phạm vi sinh hoạt tôn giáo thuần túy. Số lượng tự viện và chư Tăng phản ánh nền tảng tổ chức của hệ phái; số liệu về lớp học Khmer và các cấp đào tạo Phật học cho thấy chùa cùng các cơ sở giáo dục liên quan tham gia vào quá trình truyền thụ tri thức và tái tạo bản sắc; còn số liệu từ thiện xã hội cho thấy nguồn lực tôn giáo được chuyển hóa thành hoạt động hỗ trợ cộng đồng. Ba phương diện này có quan hệ tương hỗ: nền tảng tổ chức tạo điều kiện duy trì hoạt động giáo dục và văn hóa; giáo dục góp phần hình thành nhân lực kế thừa; còn hoạt động an sinh củng cố mối liên hệ giữa tự viện với cư dân địa phương.

9. Những vấn đề đặt ra và định hướng phát huy vai trò trong giai đoạn mới

9.1. Chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao năng lực thống kê

Những số liệu được công bố năm 2025 cho thấy quy mô đáng kể của Phật giáo Nam tông Khmer, song cách thức công bố hiện còn phân tán theo từng địa bàn, từng lĩnh vực và từng thời điểm. Một số thông tin được báo chí thuật lại từ chuyên đề hoặc báo cáo, chưa kèm biểu mẫu thống kê gốc. Vì vậy, cần xây dựng hệ thống dữ liệu định kỳ về số lượng tự viện, chư Tăng, chức việc, cơ sở đào tạo, lớp học, học viên và hoạt động an sinh. Mỗi chỉ tiêu cần có định nghĩa thống nhất, thời điểm chốt số liệu, phạm vi địa giới và đơn vị chịu trách nhiệm xác nhận.

9.2. Nâng cao chất lượng giáo dục chữ Khmer và Phật học

Việc duy trì số lượng lớp học là cần thiết nhưng chưa đủ để bảo đảm hiệu quả giáo dục lâu dài. Cần chú trọng chất lượng chương trình, học liệu, phương pháp sư phạm, năng lực giáo viên và điều kiện học tập của học sinh. Đối với giáo dục

Phật học, cần kết hợp việc học kinh điển, Pāli, giới luật và giáo lý với kiến thức văn hóa - xã hội, kỹ năng truyền thông, công nghệ và năng lực phục vụ cộng đồng. Sự phối hợp giữa chùa, gia đình, nhà trường và Trường Trung cấp Pali - Khmer cần được tăng cường để tạo lộ trình học tập liên tục.

9.3. Phát triển đội ngũ kế thừa và nhân lực văn hóa

Đội ngũ chư Tăng là lực lượng nòng cốt trong việc duy trì sinh hoạt Tăng đoàn và truyền thừa giáo pháp. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra không chỉ là bảo đảm số lượng mà còn phải nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu, ngoại ngữ, kỹ năng sư phạm, công nghệ và quản trị tự viện. Cần tạo điều kiện để Tăng sinh vừa am hiểu truyền thống Theravāda, Pāli và Khmer, vừa có kiến thức xã hội cần thiết để tham gia hiệu quả vào hoạt động giáo dục, văn hóa và an sinh.

9.4. Bảo tồn di sản gắn với đời sống đương đại

Công tác bảo tồn cần vượt ra ngoài việc trùng tu kiến trúc, hướng đến lưu trữ và trao truyền các giá trị phi vật thể như nghi lễ, âm nhạc, mỹ thuật, tri thức dân gian, văn bản Khmer và tư liệu Pāli. Có thể thúc đẩy việc sưu tầm, biên mục, số hóa tư liệu tại các chùa; xây dựng học liệu phù hợp với thanh thiếu niên; đồng thời kết nối hoạt động bảo tồn với nghiên cứu khoa học và giáo dục cộng đồng.

9.5. Nâng cao tính bền vững và minh bạch trong hoạt động an sinh

Tổng giá trị đóng góp hơn 139,6 tỷ đồng phản ánh quy mô đáng chú ý của hoạt động từ thiện xã hội trong nhiệm kỳ 2023-2025. Để đánh giá hiệu quả và tăng cường niềm tin xã hội, cần phân loại rõ nguồn lực tiền mặt và hiện vật, công khai phương pháp quy đổi, ghi nhận địa bàn, thời gian, số lượt thụ hưởng và kết quả sau hỗ trợ. Việc tổng hợp theo biểu mẫu thống nhất sẽ hạn chế trùng lặp, đồng thời giúp đánh giá tác động dài hạn của các chương trình.

9.6. Thích ứng với chuyển đổi số và tăng cường nghiên cứu thực chứng

Truyền thông số mở ra cơ hội lưu trữ kinh điển, giới thiệu di sản, phổ biến giáo pháp và kết nối Phật tử, nhưng cũng đặt ra yêu cầu kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu và giữ gìn sự trang nghiêm. Các chùa cần từng bước nâng cao năng lực quản trị thông tin và số hóa tư liệu Phật học - văn hóa. Về phương diện

nghiên cứu, cần triển khai khảo sát tại nhiều địa bàn, kết hợp phỏng vấn chư Tăng, Achar, giáo viên, phụ huynh, học viên và cán bộ quản lý. Đây là cơ sở để chuyển từ nhận định dựa trên tư liệu thứ cấp sang những kết luận có chứng cứ thực địa, có khả năng so sánh và kiểm chứng.

10. Kết luận

Nhìn lại chặng đường 45 năm (1981-2026), có thể khẳng định Phật giáo Nam tông Khmer đã đồng hành cùng GHPGVN trên nền tảng thống nhất tổ chức và tôn trọng bản sắc truyền thống. Sự tham gia của đại diện Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước Tây Nam Bộ trong tiến trình vận động thống nhất Phật giáo năm 1981 là dấu mốc có ý nghĩa, khẳng định vị trí của truyền thống Theravāda Khmer trong đời sống Phật giáo Việt Nam.

Thực tiễn được phản ánh qua các tư liệu công bố năm 2025 cho thấy vai trò của Phật giáo Nam tông Khmer không chỉ giới hạn trong hoạt động nghi lễ và tu học. Ngôi chùa còn là thiết chế bảo tồn tiếng Khmer và di sản văn hóa, tổ chức giáo dục Phật học, kết nối cộng đồng và huy động nguồn lực cho an sinh xã hội. Những dữ liệu về quy mô tự viện, đội ngũ chư Tăng, lớp học chữ Khmer, đào tạo Phật học và đóng góp từ thiện tại tỉnh Vĩnh Long cung cấp những minh chứng cụ thể cho vai trò đa diện đó.

Tuy nhiên, các số liệu được sử dụng trong bài viết chủ yếu là tư liệu thứ cấp, cần tiếp tục đối chiếu với báo cáo gốc của Giáo hội, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước và cơ quan quản lý. Trong giai đoạn mới, việc phát huy vai trò Phật giáo Nam tông Khmer cần gắn với chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đội ngũ kế thừa, bảo tồn di sản, minh bạch hoạt động an sinh và mở rộng nghiên cứu thực chứng. Trên nền tảng ấy, Phật giáo Nam tông Khmer có điều kiện tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển của GHPGVN, sự bền vững của cộng đồng Khmer và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tác giả: **Đại đức Thích Minh Trí**

Phó Chánh Thư ký, Trưởng Ban TTTT GHPGVN tỉnh Vĩnh Long

Tài liệu tham khảo:

1] Báo Nhân Dân. (2025, ngày 6 tháng 8). Chú trọng việc dạy và học chữ Khmer. https://nhandan.vn/chu-trong-viec-day-va-hoc-chu-khmer-post899018.html

2] Chúc Nghiêm. (2025, ngày 24 tháng 11). Vĩnh Long: Thượng tọa Sơn Ngọc Huynh chia sẻ chuyên đề "Phật giáo Nam tông Khmer" tại khóa Kiết đông lần III - khu vực tỉnh Bến Tre (cũ). Phật Sự Online. https://www.phatsuonline.vn/vinh-long-thuong-toa-son-ngoc-huynh-chia-se-chuyen-de-phat-giao-nam-tong-khmer-tai-khoa-kiet-dong-lan-iii-khu-vuc-tinh-ben-tre-cu-84

3] Dao, M. V., Phra Rajapariyattimuni, & Piyaratana, W. (2018). The Theravāda Buddhist education system in Southern Vietnam and its contribution to the society. The Journal of the International Association of Buddhist Universities, 11(1), 192–204.

4] Đào Như. (2025). Chức năng giáo dục của ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer. Nghiên cứu Triết học, (28), 87–94.

5] Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (2019, ngày 7 tháng 11). Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 38 năm hình thành và phát triển. https://ghpgvn.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-38-nam-hinh-thanh-va-phat-trien/

6] Hoang, T. Q. (2015). The role of Theravada Buddhism in Khmer people's life. Dong Thap University Journal of Science (số cũ), 12. https://doi.org/10.52714/dthu.12.4.2015.185

7] Lâm Thy. (2025, ngày 26 tháng 11). Lan tỏa tinh thần từ thiện xã hội trong cộng đồng. Báo Vĩnh Long. https://baovinhlong.com.vn/xa-hoi/202511/lan-toa-tinh-than-tu-thien-xa-hoi-trong-cong-dong-74e5193/

8] Nguyen, K. C. (2011). Traditional culture of Khmer people in the South of Viet Nam (the perspective from aspect of Khmer pagoda). VNUHCM Journal of Science and Technology Development, 14(3), 87-92. https://doi.org/10.32508/stdj.v14i3.2000

9] Nguyen Huu Tho. (2021). Theravada Buddhism in the spiritual life of Khmer people in the Southern of Vietnam: Position, role and values. Psychology and Education Journal, 58(5). https://psychologyandeducation.net/pae/index.php/pae/article/view/6043

10] Nguyen, T. S. H., & Pham, T. C. V. (2019). Changes in the culture of ethnic Khmer people in Southern Vietnam in the context of renovation and integration. Journal of Mekong Societies, 15(3), 52–75. https://so03.tci-thaijo.org/index.php/mekongjournal/article/view/194070

11] Sơn Tuyền. (2025, ngày 27 tháng 11). Tiếp tục đồng hành vì an sinh xã hội và chăm lo cho giáo dục. Báo Vĩnh Long. https://baovinhlong.com.vn/xa-

hoi/202511/hoi-doan-ket-su-sai-yeu-nuoc-tinh-tiep-tuc-dong-hanh-vi-an-sinh-xa-hoi-va-cham-lo-cho-giao-duc-c3941c3/

12] Trúc Mai. (2025, ngày 19 tháng 6). Tuyên truyền pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer. Báo Vĩnh Long. https://baovinhlong.com.vn/xa-hoi/202506/tuyen-truyen-phap-luat-ve-tin-nguong-ton-giao-cho-chuc-sac-phat-giao-nam-tong-khmer-5c5077e/

13] Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. (2025, ngày 10 tháng 9). Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Pali - Khmer thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long. https://qppl.vinhlong.gov.vn/Portals/1027/VanBanUpload/62-2025%20Q%C4%90-UBND.signed.signed.pdf

14] Báo Vĩnh Long. (2025, ngày 1 tháng 12). Phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với cộng đồng. https://baovinhlong.com.vn/xa-hoi/202512/hoi-doan-ket-su-sai-yeu-nuoc-tinh-phat-huy-tinh-than-doan-ket-trach-nhiem-voi-cong-dong-0d445d1/